

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA KÌ 2 - NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN HÓA HỌC 10

### I. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN: 3,5 ĐIỂM mỗi câu đúng 0,25đ

| CÂU | MÃ ĐỀ<br>101 | MÃ ĐỀ<br>102 | MÃ ĐỀ<br>103 | MÃ ĐỀ<br>104 |
|-----|--------------|--------------|--------------|--------------|
| 1   | C            | D            | C            | B            |
| 2   | C            | A            | D            | B            |
| 3   | B            | C            | D            | A            |
| 4   | C            | A            | D            | D            |
| 5   | D            | D            | A            | B            |
| 6   | D            | C            | A            | C            |
| 7   | A            | C            | A            | C            |
| 8   | D            | B            | A            | B            |
| 9   | D            | C            | A            | A            |
| 10  | B            | D            | C            | D            |
| 11  | A            | A            | B            | A            |
| 12  | B            | B            | A            | D            |
| 13  | D            | C            | A            | B            |
| 14  | A            | A            | A            | A            |

### II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI : 2 ĐIỂM mỗi mệnh đề đúng 0,25đ

| CÂU | MÃ ĐỀ<br>101 | MÃ ĐỀ<br>102 | MÃ ĐỀ<br>103 | MÃ ĐỀ<br>104 |
|-----|--------------|--------------|--------------|--------------|
| 1   | SSĐĐ         | ĐSSĐ         | SSĐĐ         | ĐSSĐ         |
| 2   | SSĐĐ         | SSĐĐ         | ĐĐSS         | ĐSSĐ         |

### III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN: 1,5 ĐIỂM mỗi câu đúng 0,25đ

| CÂU | MÃ ĐỀ<br>101 | MÃ ĐỀ<br>102 | MÃ ĐỀ<br>103 | MÃ ĐỀ<br>104 |
|-----|--------------|--------------|--------------|--------------|
| 1   | 8,4          | 4            | 138          | 8,4          |
| 2   | 5            | 3            | 5            | 5            |
| 3   | 4            | 5            | 8,4          | 4            |
| 4   | 3            | 138          | -134         | 3            |
| 5   | -134         | 8,4          | 4            | 138          |
| 6   | 138          | -134         | 3            | -134         |

#### IV. TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

| CÂU                     | ĐÁP ÁN                                                                                                                               | ĐIỂM        |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>1</b><br><b>(2đ)</b> | a. Mỗi PT cân bằng đúng 0,5đ, xác định đúng chất oxi hóa, chất khử 0,25                                                              |             |
|                         | $C + 4HNO_3 \rightarrow CO_2 + 4NO_2 + 2H_2O$                                                                                        | <b>0,75</b> |
|                         | c.khử c.oxi hóa<br>$3FeO + 10HNO_3 \rightarrow 3Fe(NO_3)_3 + NO + 5H_2O$                                                             | <b>0,75</b> |
|                         | c.khử c.oxi hóa<br>b. $n_{NO} = 1/3 \text{ ml FeO} = 1/3 \cdot (8,64/72) = 0,04 \text{ mol} \Rightarrow V_{NO} = 0,9916 \text{ lít}$ | <b>0,5</b>  |
| <b>2</b><br><b>(1đ)</b> | Nhiệt lượng tỏa ra khi đốt than là<br>$Q = 1,6 \times 90\% \times 1000 : 12 \times (-393,5) = -47220 \text{ kJ}$                     | <b>0,5</b>  |
|                         | Số điện quy đổi được là<br>$47220 : 3600 \approx 13$                                                                                 | <b>0,5</b>  |